

Bản án số: 76/2020/HSST
Ngày 25 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA - CAO BẰNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Cương và bà Mã Thị Lưu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mã Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: Bà H1 Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai V án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2020/HSST ngày 09/11/2020 theo Quyết định đưa V án ra xét xử số 95/2020/HSST-QĐTA ngày 11/12/2020 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh ngày 06/7/1994 tại Bế, Quảng Hòa, Cao Bằng; nơi ĐKKTT và nơi cư trú: Xóm N, xã B, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Lý Thị T2 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Bị cáo T đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Quảng Hòa từ ngày 19/7/2020 Đn nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa V liên quan:

1. Nguyễn Thị B, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Xóm N, xã B, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

2. Bế Đàm Đ, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Xóm K, xã C, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Bà B có mặt, anh Đ vắng mặt.

Những người làm chứng:

1. Hà Doãn H, sinh năm 1978;

2. Bé Đàm H1, sinh năm 1994;

Đều trú tại: Xóm Kim Bảng, xã Cai Bộ, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

3. Bé Văn V, sinh năm 1978;

Trú tại: Xóm B, xã B1, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

4. Bé Ích H, sinh năm 1976;

Trú tại: Xóm B, xã B1, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ Vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung Vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 19/7/2020, tổ công tác Công an huyện Quảng Hòa phối hợp với Công an xã B và tổ biên phòng Khuổi Rung thuộc Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tà Lùng tiến hành kiểm tra, kiểm soát tại khu vực ngã ba Cốc Lùng thuộc xóm N, B, Quảng Hòa phát hiện đối tượng Nguyễn Văn T, trú tại N, B, Quảng Hòa có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong mũ lưỡi trai màu đen của T đang đội trên đầu có 01 gói nilon màu trắng bên trong có 09 (Chín) gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng, Nguyễn Văn T khai nhận chất bột màu trắng trong các gói giấy bạc đều là heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng liên quan và đưa Nguyễn Văn T về trụ sở Công an huyện Quảng Hòa để điều tra làm rõ.

Hồi 21 giờ 35 phút cùng ngày, Công an huyện Quảng Hòa tiến hành mở niêm phong, cân xác định số chất bột màu trắng thu giữ được của Nguyễn Văn T có tổng khối lượng là 0,195g (Không phải một trăm chín mươi năm gam). Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong toàn bộ tang vật thu được để gửi giám định.

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 20/7/2020, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tại N, B, Quảng Hòa, Cao Bằng phát hiện và thu giữ: Trong hộp sắt trên giường ngủ của Nguyễn Văn T 01 dao lam; 07 mảnh giấy bạc đã được cắt nhỏ với nhiều kích thước khác nhau; 01 cân tay tự chế có cán nhựa màu cam, có Đ kim loại và một cục chì.

Tại bản kết luận giám định số 228/GĐMT ngày 30/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai: Từ ngày 15/7/2020 T được Nguyễn Văn C người cùng xóm gọi đi làm thuê cho công trình đang xây dựng là nhà ở của C, việc T đi làm thuê cho C không lập hợp đồng lao động, C trả công cho T bằng heroine. Trưa ngày 18/7/2020 sau khi làm việc xong, C trả công cho T 01 gói ma

túy (heroine), T nhìn thấy C đi ra từ đồng gạch trong nhà đang xây của C nên nghi ngờ C cất giấu ma túy ở đó. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T chuyển vật liệu xây dựng từ đầu xóm Cốc Lùng Đn nhà đang xây của C, khi Đn nơi chưa thấy ai ở đấy nên T đã lật các viên gạch trong đồng gạch ở giữa nhà ra để tìm ma túy, khi lật Đn viên gạch thứ 2 thì thấy 01 lọ nhựa trắng trong suốt, bên trong có các gói giấy bạc màu vàng, T cầm lọ nhựa cho vào túi quần và đi xuống ruộng phía dưới trước nhà C đổ lọ nhựa ra Đm được 17 (Mười bảy) gói ma túy. Sau đó, T cho toàn bộ số ma túy vào túi quần đang mặc và vứt lọ nhựa ngay tại đó rồi tiếp tục lên nhà C làm việc. Chiều về nhà, T xuống dưới sân nhà của mình lấy số ma túy ra chia thêm 05 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng, tổng cộng được 22 (Hai mươi hai) gói. Trong đó T đã sử dụng hết 06 gói, 09 gói đã bị Công an thu giữ khi bắt quả tang ngày 19/7/2020, còn lại 07 gói ma túy T đã bán cho những người sau:

- Bán cho Hà Doãn H trú tại xóm Kim Bảng, Cai Bộ, Quảng Hòa, Cao Bằng 02 (hai) gói ma túy, với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), cụ thể: Vào khoảng 21 giờ ngày 18/7/2020 khi T đang ngồi ở bờ ruộng để trông nước ruộng cho gia đình thì thấy H cùng với Hà Quốc Toàn cùng trú tại xóm Kim Bảng, Cai Bộ, Quảng Hòa đi xe máy đến H xuống xe và bước Đến hỏi “Còn hàng không?”, T trả lời “có”, còn T4 cũng đứng ngay cạnh đó. H đưa cho T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), T nhận tiền rồi lấy trong túi quần bên phải đang mặc ra 02 (hai) gói ma túy (heroine) được gói bằng giấy bạc màu vàng đưa cho H, H nhận ma túy rồi cùng Toàn đem ra bờ ruộng gần đó để sử dụng.

- Bán cho Bế Đàm H1, trú tại xóm Kim Bảng, Cai Bộ, Quảng Hòa, 02 gói ma túy với giá 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), cụ thể: Khoảng 11 giờ ngày 19/7/2020 khi T đang xúc đất ở ngoài đường tại đầu làng xóm N thì H1 cùng H đi xe máy Đn, sau đó H1 xuống xe, bước Đn hỏi T “có ma túy không?”, T trả lời “có” rồi H1 đưa cho T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), T nhận tiền rồi đi lấy 02 gói ma túy cất giấu dưới hòn đá ở lề đường ra đưa cho H1 (trong đó có 01 (một) gói được gói bằng giấy bạc màu vàng và 01 (một) gói được gói bằng giấy bạc màu trắng). Sau khi mua được ma túy, H1 và H đi về còn T tiếp tục làm việc.

- Vào khoảng 13 giờ ngày 19/7/2020, T vừa đi từ nhà Hg tại xóm N, B ra đường thì gặp Bế Văn V, trú tại Bản Buồng, B, Quảng Hòa. V hỏi “ở đây có không? Lấy cho với?”, T trả lời “lấy tiền về đây”. Sau đó T lấy từ trong túi áo ngực đang mặc ra 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng đưa cho V, V cầm ma túy rồi đưa cho T 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Sau đó, V đi về còn T tiếp tục đi vào nhà Hg.

- Khoảng 15 giờ ngày 19/7/2020 khi T đang sử dụng ma túy trên ghế trong nhà Hg tại xóm N thì Bế Ích H, trú tại xóm Bản Co, B, Quảng Hòa đi vào và hỏi “còn chia cho một ít”, T đáp “có tiền không?” rồi H đưa cho T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). T nhận tiền rồi lấy từ trong túi áo ngực bên trái đang

mặc ra 02 (hai) gói ma túy đưa cho H, trong đó có 01 gói giấy bạc màu vàng và 01 gói giấy bạc màu trắng. H nhận ma túy rồi đi về còn T vẫn tiếp tục ngồi trong nhà Hg.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn T, hồi 08 giờ 00 ngày 20/7/2020 cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình của Nguyễn Văn C tại xóm N, B, Quảng Hòa, Cao Bằng và triệu tập Nguyễn Văn C để tiến hành xác minh, điều tra làm rõ. Quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan Đn V án. Tại cơ quan điều tra C thừa nhận có thuê Nguyễn Văn T vận chuyển vật liệu xây dựng để xây nhà ở từ cuối tháng 6/2020 và trả công cho T 200.000đ/ngày công, nếu làm nửa ngày sẽ trả 100.000đ, C không thừa nhận việc được trả công cho T bằng ma túy, không biết việc T lấy ma túy ở đồng gạch trong nhà đang xây dựng của mình và cũng không biết số ma túy đó là của ai. Quá trình tiến hành đối chất, T và C vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Những đồ vật thu giữ được của Nguyễn Văn T qua điều tra làm rõ: 01 mũ lưỡi trai màu đen của T để cất giấu ma túy ngày 19/7/2020; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh lam đen là T mượn của Bê Đàm Đ, trú tại xóm Kim Bảng, Cai Bộ, Quảng Hòa; còn số tiền 1.270.000đ (Một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng), trong đó có 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) là của bà Nguyễn Thị B là mẹ của T đưa cho để đi mua cám lợn, số tiền còn lại do T bán ma túy mà có; 01 lưỡi dao lam và 07 mảnh giấy bạc là của T dùng để chia và gói ma túy; còn 01 chiếc cân tay tự chế là do T nhặt được ở dọc đường nên mang về nhà, chưa sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng H, H4, H1, V đều thừa nhận được mua ma túy với T, lời khai của những người này phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn T về thời gian, địa điểm, số tiền mua bán ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSQH ngày 06/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa - Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, nhục hình, tự nguyện khai báo và thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bán ma túy cho những người có tên như Cao trạng đã nêu.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T như Cáo trạng, đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 7 năm 6 tháng Đn 8 năm 6 tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý như sau:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì ký hiệu “T2”; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 lưỡi dao lam và 07 mảnh giấy bạc và 01 chiếc cân tay tự chế có cán nhựa màu cam. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 470.000đ do bị cáo bán ma túy mà có. Trả lại cho bà Nguyễn Thị B số tiền 800.000đ; trả lại cho Bé Đàm Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh lam đen; truy thu số tiền 130.000đ do bị cáo bán ma túy mà có.

Bị cáo không tranh luận; tại lời nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản đều hợp pháp.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng gồm: Hà Doãn H, Bé Đàm H1, Bé Văn V và Bé Ích H4 đã khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 18/7/2020 sau khi tìm thấy 17 (Mười bảy) gói ma túy tại đồng gạch trong nhà đang xây dựng của Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T đã đem ma túy về nhà chia ra vừa để sử dụng, vừa để bán; cụ thể, trong hai ngày 18 và 19/7/2020 bị cáo đã bán ma túy cho 04 người gồm: Hà Doãn H, Bé Đàm H1, Bé Văn V và Bé Ích H. Số ma túy còn lại ngày 19/7/2020 khi khám xét trên người của T, Công an thu được 0,195gam Heroine.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là đã bán ma túy 02 lần trở lên và bán cho 02 người trở lên phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Quảng Hòa, Cao Bằng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, nghiện ma túy; có 01 tiền sự. Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn

khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất V án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, đã trực tiếp hủy hoại cuộc sống của hàng triệu con người và hiện nay nó là mối đe dọa đối với đời sống xã hội, đất nước. Chính vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này; bị cáo T biết rõ tác hại và hậu quả của ma túy nhưng đã bất chấp pháp luật để mua bán, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy với lỗi cố ý, làm ảnh hưởng Đn việc duy trì trật tự trị an trên địa bàn. Để giáo dục và răn đe bị cáo, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm này, thì cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quảng Hòa tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo cũng như các vấn đề khác liên quan trong V án phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng chuyển theo hồ sơ V án hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2020. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xử lý như sau:

1. Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì ký hiệu “T2” bên trong chứa giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 lưỡi dao lam và 07 mảnh giấy bạc và 01 chiếc cân tay tự chế có cán nhựa màu cam (trong phong bì ký hiệu K1).

2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi ngàn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có.

3. Trả lại cho bà Nguyễn Thị B số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

4. Trả lại cho Bé Đàm Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh lam đen.

5. Truy thu số tiền 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có.

[8] Đối với Nguyễn Văn C, ngoài lời khai của Nguyễn Văn T không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc C trả công cho T bằng ma túy và nguồn gốc số ma túy thu giữ của T và số ma túy T bán cho các con nghiện là của C, nên không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với Nguyễn Văn C và mở rộng điều tra V án.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/7/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì (ký hiệu T2) bên trong chứa giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 lưỡi dao lam và 07 mảnh giấy bạc và 01 chiếc cân tay tự chế có cán nhựa màu cam (trong phong bì ký hiệu K1).

2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi ngàn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có.

3. Trả lại cho bà Nguyễn Thị B, trú tại Xóm N, xã B, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

4. Trả lại cho anh Bé Đàm Đ, trú tại Xóm Kim Bảng, xã Cai Bộ, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh lam đen.

5. Truy thu số tiền 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có.

Xác nhận, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý tất cả các vật chứng trên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường V Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và bà B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Lưu: Ấn văn, THA hình sự và HS.

Phùng Thị Mến